

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NSNN 6 THÁNG NĂM 2026

Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Viện Dược liệu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026 và số dư dự toán năm trước chuyển sang	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện / Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi nộp Ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	103.381,9	32.096,2	0	115%
I	Nguồn ngân sách trong nước	103.381,9	32.096,2	31%	115%
1	Loại 100 khoản 101; 102; 121: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	19.398,0	1.360,0	7%	50%
	Loại 100- 101; 102: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	4.698,0	1.360,0	29%	



STT	Nội dung	Dự toán năm 2026 và số dư dự toán năm trước chuyển sang	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện / Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<i>Kinh phí khoán chi</i>	3.638,0	1.000,0		
	<i>Kinh phí không khoán chi</i>	1.060,0	360,0		
	Loại 100- Khoản 121: Chuyển đổi số	14.700,0	-		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	14.700,0			
2	Loại 070 khoản 082: Giáo dục sau đại học	130,0	13,9	11%	206%
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	Chi thực hiện hoạt động	117,0	13,9	12%	206%
	Tiết kiệm 10% theo QĐ của Thủ tướng Chính Phủ	13,0			
3	Loại 130- khoản 131: Y tế dự phòng	78.258,1	30.722,3	39%	122%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	418,8	-	0%	
	Kinh phí thực hiện Cải cách tiền lương	380,0		0%	
	Viện Dược Liệu- cơ sở 3B Quang Trung	23,3		0%	
	Trung tâm nghiên cứu dược liệu SaPa	15,6		0%	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	77.839,3	30.722,3	39%	
3.2.1	Kinh phí hoạt động thường xuyên	47.277,0	21.628,3	22%	108%
	Viện Dược Liệu- cơ sở 3B Quang Trung	29.099,0	13.630,4	47%	115%
	Trung tâm trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội	6.756,0	3.019,0	45%	99%
	Trung tâm nghiên cứu dược liệu SaPa	2.685,0	1.182,2	44%	105%
	Trung tâm nghiên cứu dược liệu Bắc Trung Bộ	4.097,0	1.937,1	47%	105%
	Trung tâm Sâm và dược liệu TP.HCM	4.640,0	1.859,4	40%	95%

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026 và số dư dự toán năm trước chuyển sang	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện / Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2.2	Kinh phí thực hiện CCTL từ nguồn không tự chủ	1.854,0			
3.2.3	Kinh phí chi lập Quỹ thưởng theo ND 73/2024/ND-CP	1.769,0	27,7	2%	-
	Viện Dược Liệu- cơ sở 3B Quang Trung	977,0	27,7	3%	
	Trung tâm trồng và chế biến cây thuốc Hà Nội	308,0		0%	
	Trung tâm nghiên cứu dược liệu SaPa	107,0		0%	
	Trung tâm nghiên cứu dược liệu Bắc Trung Bộ	187,0		0%	
	Trung tâm Sâm và dược liệu TP.HCM	190,0		0%	
3.2.4	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác	26.939,3	9.066,3	34%	160%
	- Nhiệm vụ về dược liệu, triển khai các Chương trình được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt	10.000,0	1.316,3	13%	107%
	- Nhiệm vụ Sửa chữa TSCĐ	7.500,0		0%	
	- Nhiệm vụ mua sắm TSCĐ	9.439,3	7.750,0	82%	174%
4	Loại 280 - Khoản 282: Chương trình Mục tiêu Quốc gia	5.595,8			
	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	5.595,8			
II	Nguồn vốn viện trợ	-			
III	Nguồn vốn vay nợ nước ngoài	-			

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Trần Minh Ngọc